

Số: 239 /TB-ĐHYDCT-ĐTSDH

Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2017

## THÔNG BÁO

V/v: Tuyển sinh Sau đại học năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở Y tế;
- Các bệnh viện TW, bệnh viện Tỉnh;
- Các Trung tâm Y tế
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế.

- Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I;

- Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II;

- Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Bác sỹ nội trú;

- Căn cứ thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

- Căn cứ thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009;

- Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sỹ;

- Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thay đổi nội dung môn thi tuyển BSNT;

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo kế hoạch tuyển sinh Sau đại học năm 2017 như sau:

*h*

## 1. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

STT	Chuyên ngành	CKI	CKII	BSNT	Cao học	NCS
		Tập trung	Tập trung	Tập trung	Tập trung	
1.	Nội khoa	X	X	X	X	
2.	Nhi khoa	X	X	X	X	
3.	Thần kinh	X				
4.	Da liễu	X	X	X		
5.	Y học gia đình	X				
6.	Y học chức năng	X			X	
7.	Ung thư	X	X	X		
8.	Ngoại khoa	X	X	X	X	
9.	Ngoại tiêu hóa					X
10.	Sản phụ khoa	X	X	X		
11.	Tai Mũi Họng	X	X	X		
12.	Nhãn khoa	X				
13.	Răng Hàm Mặt	X	X	X	X	
14.	Y học cổ truyền	X	X			
15.	Y học dự phòng	X	X		X	
16.	Y tế công cộng	X	X		X	X
17.	Quản lý y tế		X			
18.	Tổ chức quản lý Dược	X	X			
19.	Dược lý-dược lâm sàng	X	X			
20.	Công nghệ dược phẩm - Bào chế	X				
21.	Kiểm nghiệm thuốc - Độc chất	X			X	
22.	Điều dưỡng	X				

## 2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP

### 2.1. CHUYÊN KHOA CẤP I

#### a. Điều kiện dự thi:

- Có bằng tốt nghiệp đại học (*Bác sĩ, Dược sĩ, Cử nhân y tế công cộng, Cử nhân xét nghiệm, Cử nhân điều dưỡng*) tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi thuộc hệ đào tạo dài hạn hoặc hệ 4 năm (*chuyên tu cũ*) có thâm niên công tác tương ứng với chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng (*tính đến ngày dự thi*) và được cử đi học.

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Tai Mũi Họng, Nhãn khoa, Răng Hàm Mặt (*chuyển đổi từ Bác sĩ đa khoa*) phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa do các Trường Đại học Y, Học viện cấp.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Tuổi không quá 45 (*sinh từ tháng 08/1972 trở về sau*) đối với nữ và 50 (*sinh từ tháng 08/1967 trở về sau*) đối với nam, có đủ sức khỏe.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** Hệ tập trung: học 2 năm liên tục.

**c. Các môn thi tuyển:** 2 môn: cơ sở và chuyên ngành

1 - Môn cơ sở:

- + Giải phẫu học: cho các chuyên khoa: Ngoại, Sản, TMH, RHM, Nhân khoa.
- + Sinh lý học: cho các chuyên khoa: Nội khoa, Thần kinh, Nhi khoa, Ung thư, Y học cổ truyền, Da liễu, Dược lý-Dược lâm sàng.
- + Tổ chức quản lý y tế: cho các chuyên khoa: Y học gia đình, Tổ chức quản lý dược.
- + Thống kê y tế: cho các chuyên khoa: Y tế công cộng và Y học dự phòng
- + Sinh lý bệnh: cho chuyên khoa: Y học chức năng.
- + Điều dưỡng cơ bản: cho chuyên khoa: Điều dưỡng.
- + Hóa phân tích: cho các chuyên khoa: Công nghệ dược phẩm-bào chế thuốc, Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành xin đăng ký dự thi.

## **2.2. CHUYÊN KHOA CẤP II**

**a. Điều kiện dự thi:**

- Người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa I chuyên ngành tương ứng, có thâm niên công tác trong chuyên ngành xin dự thi từ 6 năm trở lên (*không kể thời gian học CKD*); hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú đã công tác trong chuyên ngành dự thi 3 năm (*tính từ ngày tốt nghiệp Bác sĩ nội trú*) và hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi được cử đi học.

- Tuổi không quá 50 (*sinh từ tháng 08/1967 trở về sau*) đối với nữ và 55 (*sinh từ tháng 08/1962 trở về sau*) đối với nam, có đủ sức khỏe.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** Hệ tập trung: tập trung học liên tục 2 năm

**c. Các môn thi tuyển:** 2 môn: ngoại ngữ và chuyên ngành.

1 - Môn ngoại ngữ: *trình độ C* Anh văn (*có phần chuyên ngành*); nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí ôn thi và mời Hội đồng thi.

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

\* *Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong những điều kiện sau:*

+ Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KVI).

+ Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.

. Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành.

. Các đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ (*tương đương trình độ B, có phần chuyên ngành*) trong quá trình đào tạo mới được thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

## 2.3. BÁC SĨ NỘI TRÚ

### a. Điều kiện dự thi:

- Vừa mới tốt nghiệp đại học hệ chính qui năm 2017, thuộc ngành học tương ứng với ngành tốt nghiệp đại học và đạt loại khá trở lên (*chỉ tính điểm thi tốt nghiệp đạt lần 1*).

- Tuổi không quá 27 (*sinh từ tháng 08/1990 trở về sau*).

- Có đủ sức khỏe.

- Trong các năm học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng tiến độ học tập (*trừ lý do sức khỏe*).

- Thí sinh đăng ký dự thi hệ nào thì điểm môn học được chọn là môn chuyên ngành hệ đó phải đạt từ 7,0 điểm trở lên ở lần thi thứ nhất (*trong đó không có điểm dưới 6,0; và chỉ có nhiều nhất 20% số cột điểm đạt 6,0; không quá 25% số cột điểm đạt 6,5 theo thang điểm 10*):

\* Dự thi nội trú Nội khoa: Xét điểm môn Nội bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Ngoại khoa: Xét điểm môn Ngoại bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Sản phụ khoa: Xét điểm môn Sản bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Nhi khoa: Xét điểm môn Nhi bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Tai Mũi Họng: Xét điểm môn Tai Mũi Họng, Ngoại bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Da liễu: Xét điểm môn Da liễu, Nội bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Răng Hàm Mặt: Xét điểm các học phần phẫu thuật miệng và hàm mặt, bệnh lý miệng, chữa răng.

\* Dự thi nội trú Ung thư: Xét điểm các học phần Ngoại bệnh lý và Ung thư.

- Thí sinh tốt nghiệp đạt loại xuất sắc, nếu có đủ điều kiện qui định trên sẽ được xét miễn thi tuyển.

**b. Hình thức đào tạo:** Chính qui tập trung 3 năm.

**c. Các môn thi tuyển:** gồm 5 môn

1 - Môn thi 1: Toán thống kê (*theo chương trình đại học y khoa*).

2 - Môn thi 2: Ngoại ngữ: Anh văn theo trình độ B với 2 kỹ năng đọc và viết.

3 - Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền. Ngay trước giờ thi, đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi này, môn được chọn sẽ là môn thi thứ 3 cho tất cả các thí sinh cùng đợt thi Bác sĩ nội trú của Trường trong năm 2013.

4 - Môn thi 4 và 5: Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Ngoại: môn thi 4 là *Ngoại khoa*, môn thi 5 là *Sản phụ khoa*. Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Nội: môn thi 4 là *Nội khoa*, môn thi 5 là *Nhi khoa*. Đối với Bác sĩ Răng Hàm Mặt: Môn thi 4 là *Nha khoa*; môn thi 5 là *Phẫu thuật miệng và hàm mặt*

Môn 4 được xem là môn chuyên ngành. Riêng dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa môn chuyên ngành là Sản phụ khoa; dự thi chuyên ngành Nhi khoa môn chuyên ngành là Nhi khoa, dự thi chuyên ngành Ung thư môn chuyên ngành là Ngoại khoa.

**d. Điều kiện được xét tuyển:** thí sinh dự thi phải đạt điểm các môn thi như sau:

- Môn thi 4: môn chuyên ngành phải đạt từ 7 điểm trở lên.

- Môn thi 1, 2, 3 và 5: mỗi môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên (riêng môn ngoại ngữ phải đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100).

**e. Xét trúng tuyển:** Theo tổng điểm 5 môn thi.

- Việc xét trúng tuyển trên nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp theo chuyên ngành đăng ký dự thi. (Khi thí sinh có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn thi 2).

- Bác sĩ nội trú bệnh viện sẽ học trong 3 năm, học viên thường trú tại bệnh viện thực hành phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành để học tập, làm việc thường xuyên, tốt nghiệp được cấp cả bằng Bác sĩ nội trú và CKI (đối với những chuyên ngành nội trú mà Trường có đào tạo cao học tương ứng thì học viên sẽ được cấp thêm bằng thạc sĩ nếu đăng ký thi thêm môn 6 tương ứng là môn cơ sở của cao học).

## **2.4. CAO HỌC**

### **a. Điều kiện dự thi**

- Về văn bằng: tốt nghiệp đại học phù hợp chuyên ngành dự thi.

- Về thâm niên:

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp bác sĩ/dược sĩ hệ chính qui phải có thâm niên công tác liên tục ít nhất 12 tháng trong chuyên ngành tính đến ngày dự thi.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp bác sĩ/dược sĩ hệ liên thông phải có thâm niên công tác liên tục ít nhất 24 tháng trong chuyên ngành tính đến ngày dự thi.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp cử nhân chính qui các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật y học phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 3 tháng với 24 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và có đủ ít nhất 12 tháng kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng tính đến ngày dự thi.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học liên thông các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật y học dự thi ngành y tế công cộng phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 6 tháng với 48 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và có đủ ít nhất 24 tháng làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng tính đến ngày dự thi.

- Ngành Y học chức năng chỉ tuyển sinh đối tượng có trình độ bác sĩ đa khoa.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước hoặc trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo

**b. Hình thức đào tạo:** tập trung 2 năm liên tục.

**c. Các môn thi tuyển:** 3 môn.

1 - Môn ngoại ngữ: ngoại ngữ dùng trong thi tuyển là tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2 - Môn cơ sở:

+ Giải phẫu: đối với Ngoại khoa, Y học chức năng, Răng Hàm Mặt.

+ Sinh lý: đối với Nội khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học dự phòng.

+ Hóa phân tích: đối với Kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

3 - Môn chuyên ngành:

+ Tổ chức quản lý y tế: đối với Y tế công cộng, Y học dự phòng.

+ Chuyên môn Ngoại: đối với Ngoại khoa.

- + Chuyên môn Nội: đối với Nội khoa.
- + Chuyên môn Nhi: đối với Nhi khoa.
- + Chuyên môn Y học chức năng (bao gồm Sinh lý, Sinh hóa, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Y sinh học di truyền): đối với Y học chức năng.
- + Chuyên môn Nha khoa: đối với Răng Hàm Mặt.
- + Chuyên môn Kiểm nghiệm thuốc: đối với Kiểm nghiệm thuốc và độc chất.

**d. Điều kiện tuổi:** Không hạn chế tuổi; nhưng các thí sinh trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo theo diện ngoài ngân sách nhà nước.

**e. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong những điều kiện sau:**

1) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

2) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

3) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

4) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

**f. Chế độ ưu tiên:** thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

1) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành: thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

2) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

3) Con liệt sĩ;

4) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

5) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm 1, Khoản này;

5) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

**Ghi chú:**

- Các thí sinh thuộc diện ưu tiên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở nếu đạt điểm thi từ trung bình trở lên.

**g. Hồ sơ dự thi:** (Phát hành tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Đơn xin dự thi (có phần xác nhận thâm niên công tác).
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương
3. Lý lịch khoa học.
4. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe (của Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện) (có dán ảnh, phải đóng dấu tròn).
5. Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học và bằng điểm đại học toàn khóa có kết quả học tập và xếp loại cụ thể;
6. Bốn ảnh 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng) và 03 phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.
7. Công văn cử đi dự thi tuyển của cơ quan quản lý (nếu là cán bộ thuộc biên chế nhà nước), của chính quyền địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân (nếu không thuộc biên chế nhà nước, đăng ký học tự túc) (ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành đăng ký dự thi).
8. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có)
9. Biên lai đóng học phí thi (bản photo)
10. Đối với các thí sinh thuộc diện biên chế nhà nước đề nghị nộp bản sao (có công chứng) quyết định bổ nhiệm công chức nhà nước.
11. Thí sinh thuộc diện ngoài biên chế nhà nước, đăng ký học tự túc phải có xác nhận của Ủy ban Nhân dân Quận (Huyện) nơi đang công tác.
12. Chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo qui định (có công chứng).

## **2.5. NGHIÊN CỨU SINH**

### **a. Thời gian đào tạo**

- Đối với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành là 3 năm;
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học chính qui là 4 năm.

### **b. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển

Xét hồ sơ dự tuyển; thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chuyên môn của nhà Trường.

### **c. Điều kiện dự tuyển**

#### **1. Văn bằng:**

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ (hoặc bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú có chương trình và quỹ thời gian đào tạo bằng đến cao hơn chương trình thạc sĩ) phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển; và có bằng đại học thuộc khối ngành khoa học sức khỏe.

- Đối với người chưa có bằng thạc sĩ: Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc khối ngành khoa học sức khỏe hệ chính quy loại giỏi trở lên phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển; hoặc loại khá trở lên đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Y tế Công cộng.

#### **2. Thâm niên công tác:**

Thời gian công tác đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển tính từ khi tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi:

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp bác sĩ/dược sĩ đại học hệ chính quy:

+ Đối với ngành Ngoại tiêu hóa:

- Loại giỏi: 60 tháng (5 năm);
- Loại khá: 72 tháng (6 năm);
- Loại trung bình: 84 tháng (7 năm).

+ Đối với ngành Y tế công cộng: thời gian công tác giảm đi một năm tương ứng với từng xếp loại trên bằng tốt nghiệp.

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp cử nhân Y tế công cộng hệ chính quy: thâm niên công tác tính như ngành Ngoại tiêu hóa.

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp bác sĩ/dược sĩ đại học hệ liên thông: Thời gian công tác đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển tính từ khi tốt nghiệp đại học đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (không kể thời gian học thạc sĩ) là 96 tháng (8 năm).

### 3. Ngoại ngữ:

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ (theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1, cụ thể như sau:

- Tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
<b>B1</b>	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
<b>B2</b>	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

- Một số tiếng khác:

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
<b>B1</b>	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
<b>B2</b>	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ (hệ chính quy).



#### 4. Bài báo khoa học:

- Đối với người có bằng thạc sĩ: Có ít nhất 1 bài báo (đứng tên thứ nhất) phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài và công bố trong tạp chí khoa học.

- Đối với người chưa có bằng thạc sĩ: Có ít nhất 2 bài báo (đứng tên thứ nhất) được công bố trong tạp chí khoa học, trong đó có ít nhất 1 bài phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài.

5. Công trình nghiên cứu khoa học: Có ít nhất 1 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu.

6. Có bài luận và đề cương về dự định nghiên cứu (có mẫu kèm theo).

7. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học là giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành với thí sinh dự thi; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

b) Năng lực hoạt động chuyên môn;

c) Phương pháp làm việc;

d) Khả năng nghiên cứu;

đ) Khả năng làm việc theo nhóm;

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;

h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh

8. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người tốt nghiệp loại giỏi hoặc thạc sĩ chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

9. Thí sinh trúng tuyển phải đóng kinh phí đào tạo và học phí theo qui định.

10. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo.

#### d. Hồ sơ dự tuyển

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu qui định).

2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm) (có dán ảnh, phải đóng dấu tròn), (10 bộ).

3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe (của Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện) (có dán ảnh, phải đóng dấu tròn).

4. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bảng điểm đại học toàn khóa và bảng điểm sau đại học;

Nếu thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp giấy công nhận văn bằng đại học, thạc sĩ do Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo qui định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ theo quy định.
6. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn đối với người trong biên chế Nhà nước.
7. Giấy xác nhận thâm niên công tác hợp lệ trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền (*có mẫu kèm theo*). Đối với thí sinh tự do, ngoài giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự tuyển phải kèm theo giấy phép hoạt động (*bản sao công chứng*) của cơ sở Y tế nơi thí sinh làm việc.
8. Quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự (*bản chính*). Đối với người ngoài biên chế Nhà nước phải có giấy của địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
9. Lý lịch khoa học kèm theo minh chứng (*có sao y*, bao gồm: Bản liệt kê các bài báo khoa học cùng bản chụp các bài báo đó (*gồm trang bìa tạp chí khoa học, mục lục và toàn văn bài báo*), các đề tài nghiên cứu khoa học (*quyết định giao đề tài, quyết định nghiệm thu đề tài*) và bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học (*nếu có*), (10 bộ)).
10. Bài luận về dự định nghiên cứu (*Riêng đề cương nghiên cứu của thí sinh được nộp trước 10/03/2017*), (10 bộ).
11. Hai thư giới thiệu của các nhà khoa học hoặc thủ trưởng đơn vị của thí sinh (*trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu*).
12. Bốn ảnh 3x4 (*chụp trong vòng 6 tháng*) và 02 phong bì đã dán tem không ghi tên. Các loại giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự và đựng trong túi hồ sơ (Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đủ các giấy tờ theo quy định ở trên)

### 3. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh khi bản thân thuộc những đối tượng sau:

- a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (*tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo;
- b) Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;
- đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- e) Con nạn nhân chất độc màu da cam.

#### Ghi chú:

- Đề nghị các thí sinh thuộc diện ưu tiên trên nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ dự tuyển (*không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ*).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên nếu dự thi chuyên khoa I sẽ được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở; nếu dự thi cao học sẽ được cộng vào kết quả thi mười điểm cho

*môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở.*

#### **4. HỒ SƠ DỰ THI**

Hồ sơ dự thi dành cho thí sinh dự thi chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sĩ nội trú, cao học (*Phát hành tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*), gồm:

1. Đơn xin dự thi.
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (*phải có dán ảnh*).
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ (*của Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, có dán ảnh, phải đóng dấu tròn*).
4. Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học, bản sao bằng tốt nghiệp CKI nếu dự thi CKII (*tất cả các bản phải có công chứng*).
- Giấy xác nhận quá trình học tập đại học của Trường, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm toàn khóa học đối với thí sinh dự thi BSNT (*Phải bổ sung cho phòng Đào tạo sau đại học trước khi dự thi 30 ngày*).
5. Bốn ảnh 3x4 (*ảnh chụp không quá 6 tháng*) và 03 phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.
6. Công văn cử đi dự thi tuyển sinh của cơ quan quản lý (*nếu là cán bộ thuộc biên chế nhà nước*), của Bệnh viện tư nhân (*nếu không thuộc biên chế nhà nước, tự đóng kinh phí đào tạo*) (*ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành đăng ký dự thi*).
7. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*).
8. Giấy xác nhận thâm niên công tác;
9. Biên lai đóng lệ phí thi (*bản photo*).
10. Đối với các thí sinh thuộc diện biên chế nhà nước đề nghị nộp bản sao (*có công chứng*) quyết định bổ nhiệm công chức nhà nước hoặc quyết định nâng lương gần nhất.
11. Thí sinh thuộc diện ngoài biên chế nhà nước, phải có xác nhận của Ủy ban Nhân dân Quận/Huyện nơi đang công tác.
12. Giấy chứng nhận định hướng chuyên khoa đối với các chuyên ngành: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Nhãn khoa.
13. Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ theo quy định (*đối với dự thi CKII*).
14. Chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo quy định (*có công chứng*).

#### **5. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ**

- Thời gian phát hành hồ sơ bắt đầu từ ngày: **20/03/2017**
- Nộp hồ sơ dự thi và lệ phí ôn thi từ ngày **10/04/2017 - 15/05/2017** cho Phòng Đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ). Lệ phí kiểm tra hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ nộp tại Phòng Đào tạo Sau đại học.
- Địa điểm phát hành hồ sơ: Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, tầng 3 Khu Nhà tròn-Khoa Y.

### Ghi chú:

- + Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- + Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo các loại văn bằng bản gốc để cơ sở đào tạo đối chiếu.
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc được xét chuyển tiếp sinh đề nghị liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo Sau đại học.

## **6. LỆ PHÍ ÔN THI VÀ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN**

### **6.1. Ôn thi:**

Thời gian ôn thi: từ **29/05/2017** đến **29/07/2017** (Xem lịch ôn thi và địa điểm ôn thi tại Phòng Đào tạo sau đại học – ĐHYDCT).

Nhận giấy báo dự thi: **07-11/08/2017** (Tại Phòng ĐTSĐH – ĐHYDCT)

- *Bác sĩ nội trú tự ôn tập các môn: Sinh lý, Giải phẫu, hóa sinh, Y học di truyền, môn chuyên ngành theo chương trình tương ứng trong đào tạo năm học 2016-2017.*

### **6.2. Lệ phí:**

- Lệ phí đăng ký dự thi:

- + Đối với thí sinh đến nộp tại Trường: 80.000 đ / thí sinh
- + Đối với thí sinh nộp tại Sở Y tế: 95.000đ / thí sinh.

- Lệ phí ôn thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: 980.000 đ / môn
- + Đối với CKII: 1.300.000 đ / môn

- Lệ phí thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: 250.000 đ / môn
- + Đối với CKII: 400 000 đ / môn

- Lệ phí xét tuyển hồ sơ nghiên cứu sinh: 1 000 000 đ / thí sinh

- Lệ phí duyệt đề cương nghiên cứu sinh: 3 000 000 đ / thí sinh

\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh phải tự túc nơi ăn, ở.

\* *Học viên sẽ không được giải quyết hoàn trả lệ phí ôn thi ngay khi thời điểm ôn thi đã được triển khai.*

## **7. THỜI GIAN THI TUYỂN**

**Thời gian thi:** (dự kiến)

- 14 giờ ngày 15/8/2017: phổ biến qui chế thi và làm thủ tục dự thi tại Phòng thi thuộc Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (theo giấy báo dự thi) .

- Ngày 16/08/2017

- + Sáng thi môn Cơ sở.
- + Chiều thi môn Chuyên ngành.

- Ngày 17/8/2017: thi môn Toán thống kê và Ngoại ngữ

- Ngày 18/8/2017: thi môn 4 và môn 5 (đối với BSNT)

**Thời gian xét tuyển và bảo vệ đề cương của nghiên cứu sinh: 10 - 15/09/2017**

**Ghi chú:** Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học-Trường Đại học Y Dược  
Cần Thơ (*Lưu ý: chỉ liên hệ trong giờ hành chính*)

ĐT: 0710.3.508.917

Fax: 0710.3.740.221

Email: [sdh@ctump.edu.vn](mailto:sdh@ctump.edu.vn)

\* Thông báo này thay cho giấy triệu tập ôn thi và thi.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục KH CN & ĐT (để biết);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Vụ Đại học (để biết);
- Khoa: Y, RHM, Dược, YTCC, KHCB,  
Điều dưỡng & KTYH;
- Trung tâm CNTT, website Trường ;
- P. TCKT;
- Lưu: P. HCTH, P. ĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Kiên**